

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23 /2026/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
(được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15);*

*Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp
trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính
phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương quy định quy chế báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp,
cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát
triển cụm công nghiệp;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công
nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công
nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 3 năm 2026.

2. Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên
địa bàn tỉnh Hậu Giang hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */s/*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- Đảng ủy UBND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBND TP;
- VP. Đoàn ĐBQH & HĐND TP;
- UBND xã, phường;
- Công báo thành phố;
- VP UBND TP (2,3);
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, PV

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Kèm theo Quyết định số 23 /2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Các nội dung về quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Công tác quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và theo yêu cầu công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp. Sở Công Thương là cơ quan thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Việc phối hợp thực hiện quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phối hợp quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm chủ động phối hợp nhằm đảm bảo công tác quản lý được chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ, nhanh chóng, kịp thời, tránh chồng chéo trong chỉ đạo điều hành giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân triển khai dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp phải chấp hành nghiêm các quy định pháp luật, đồng thời tuân thủ nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp theo Quy chế này.

Điều 3. Phương thức phối hợp

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trên địa bàn thành phố có trách nhiệm thường xuyên phối hợp, kịp thời trao đổi thông tin với Sở Công Thương trong việc theo dõi, giải quyết các công việc liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ có liên quan về công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết công việc theo các hình thức: Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ thời điểm cơ quan được lấy ý kiến nhận được văn bản, các cơ quan phải có ý kiến gửi cơ quan chủ trì tổng hợp, nếu không có ý kiến hoặc có ý kiến không đảm bảo thời gian xin ý kiến, các đơn vị được lấy ý kiến chịu trách nhiệm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao về các nội dung xin ý kiến.

3. Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, kết quả xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp, theo dõi.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN TRONG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh các chính sách có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố; xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn hàng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương, trình Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân thành phố xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách hàng năm, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật và đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình liên quan đến việc quản lý, phát triển cụm công nghiệp; hướng dẫn giải quyết các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

tham gia xây dựng, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 5. Xây dựng, điều chỉnh, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào Quy hoạch thành phố

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào Quy hoạch thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ quy định tại Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ và Điều 6 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương đề xuất phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý, gửi Sở Công Thương tổng hợp theo kỳ quy hoạch thành phố.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quy định tại Điều 8, 9, 10, 11, khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi là Hội đồng) để thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo đủ các nội dung thẩm định theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ.

a) Sở Tài chính thẩm định tư cách pháp lý, năng lực tài chính của chủ đầu tư; cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư và nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư; chính sách ưu đãi (nếu có) đối với dự án của chủ đầu tư và các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Sở Xây dựng thẩm định các nội dung về sự phù hợp quy hoạch xây dựng của dự án, các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng dự kiến; sơ bộ tổng mức đầu tư và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực xây dựng; tham gia ý kiến về sự phù hợp của phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, khả năng kết nối với giao thông bên ngoài cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực giao thông vận tải.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định các nội dung về hiện trạng sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường như: đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải, đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

(ĐTM)/cấp Giấy phép của Ủy ban nhân dân thành phố; thẩm định sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý; có ý kiến đối với khả năng kết nối hệ thống nước cấp, khả năng đáp ứng nguồn nước cấp từ nguồn nước mặt, nước dưới đất.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

Tham gia ý kiến về hệ thống hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông; khả năng kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông ngoài cụm công nghiệp.

đ) Bộ Chỉ huy quân sự thành phố

Đánh giá tác động, ảnh hưởng đến lĩnh vực quốc phòng của việc triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp tại các khu vực có liên quan đến quốc phòng; hướng dẫn quy trình tham vấn lĩnh vực quốc phòng theo quy định pháp luật.

Tham gia thẩm định, rà soát, đối chiếu đánh giá mức độ ảnh hưởng của dự án thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đến các khu quân sự và nhiệm vụ quốc phòng trong thể trận khu vực phòng thủ chung của thành phố và Quân khu trước khi hoàn chỉnh hồ sơ, tài liệu, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

e) Công an thành phố

Tham gia ý kiến đối với các tiêu chí về an ninh trật tự, an ninh kinh tế, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ theo trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật đối với các dự án thành lập, mở rộng cụm công nghiệp tại các địa bàn trọng điểm có liên quan đến an ninh.

g) Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp thực hiện. Trường hợp hồ sơ, nội dung báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

3. Sở Công Thương hoàn thiện báo cáo thẩm định và hồ sơ, tài liệu liên quan khi có kết quả đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư của Hội đồng, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Ủy ban nhân dân thành phố thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả đã được lựa chọn làm chủ đầu tư.

Điều 7. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị liên quan tham mưu điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ.

2. Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 8. Thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Đảm bảo thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp

a) Nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 43 Luật Đầu tư năm 2020; Điều 25, Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

b) Sở Tài chính hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án, thực hiện trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa Sở Tài chính và nhà đầu tư.

2. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp: Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 41 Luật Đầu tư năm 2020.

3. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp: Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020.

4. Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp: Việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 9. Lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Công tác lập, quản lý, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng hiện hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chỉ đạo chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức lập, trình Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn. Nội dung quy hoạch chi tiết, điều chỉnh quy hoạch chi tiết phải phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

- Lấy ý kiến bằng văn bản đối với Sở Xây dựng, Sở Công Thương và các

cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

- Sau khi quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp được phê duyệt, gửi Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp (kèm theo thuyết minh và bản vẽ) về Sở Xây dựng, Sở Công Thương mỗi cơ quan 01 (một) bản để theo dõi và quản lý chung.

b) Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra công tác lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp và có ý kiến thống nhất bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân xã, phường.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật. Cập nhật, bổ sung nhu cầu sử dụng đất theo đề xuất trong việc thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp; ý kiến về sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

d) Sở Công Thương tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất ngành nghề trong cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; bố trí phân lô ngành nghề và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của cụm công nghiệp.

đ) Các sở, ngành và đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 10. Lập, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và đơn vị liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung của cụm công nghiệp được thiết kế đồng bộ để tiết kiệm chi phí, tiết kiệm sử dụng đất, nước và thuận tiện cho việc xây dựng, sửa chữa, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải phù hợp với Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

Điều 11. Chấm dứt hoạt động dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, cho chủ trương chấm dứt hoạt động dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường có liên quan thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp sau khi Ủy ban nhân dân thành phố đồng ý chủ trương chấm dứt hoạt động dự án theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục về đất đai sau khi Ủy ban nhân dân thành phố đồng ý chủ trương chấm dứt hoạt động dự án theo quy định của pháp luật.

4. Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về việc chấm dứt hoạt động dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường/hồ sơ cấp giấy phép môi trường theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố). Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về xây dựng, thực hiện các nội dung thủ tục đầu tư về môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về thủ tục xây dựng, thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.

5. Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, và đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, thẩm định theo quy định.

Điều 13. Giao đất, cho thuê đất và thu hồi đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, cụ thể: Quyết định thu hồi đất thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai; thu hồi đất liên quan đến quy định tại điểm b khoản 3, khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 87 và khoản 7 Điều 91 Luật Đất đai.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường phối hợp các đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện các thủ tục có liên quan đến thuê đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo phân cấp thẩm quyền.

3. Sở Tài chính hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đầu tư trước khi Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố giao đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định. Không tiếp nhận thêm hoặc nâng công suất dự án đầu tư có phát sinh nước thải trong cụm công nghiệp khi chưa có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung và đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ).

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức thẩm định, báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong cụm công nghiệp và các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

4. Công an thành phố chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm duyệt hồ sơ thiết kế, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với dự án của nhà đầu tư thứ

cấp theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, tham gia thẩm định, xác minh năng lực, đánh giá tác động về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội đối với các dự án xin đầu tư vào cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho nhà đầu tư thứ cấp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện điểm g khoản 1 Điều 14 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ: Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 86 Luật Đất đai.

7. Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 15. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ.

b) Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong cụm công nghiệp có trách nhiệm thỏa thuận, ký kết hợp đồng sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng, tiện ích chung đúng mục đích và thực hiện các nghĩa vụ đầy đủ theo quy định trong hợp đồng đã được ký kết.

Điều 16. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Chế độ báo cáo về cụm công nghiệp được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện các nội dung báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 17. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân hoạt động trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác về cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp đúng theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Cơ quan có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và được thực hiện không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc triển khai công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư các dự án thứ cấp vào cụm công nghiệp của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Chủ trì đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý vi phạm theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật (nếu có).

c) Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân xã, phường và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

d) Khi tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có sự cố về môi trường, lao động, y tế, cháy nổ xảy ra thì cơ quan chức năng thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất; kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra cơ quan chủ trì phải kịp thời báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời thông báo cho Sở Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để phối hợp đôn đốc tổ chức, cá nhân thực hiện.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thực hiện

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đơn vị có liên quan phổ biến nội dung, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Sở Công Thương là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm đôn đốc các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định về Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Công Thương.

2. Các nội dung quản lý cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này, các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ thẩm quyền được giao, có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.